TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MƯỜNG LAY** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2017/HSST
Ngày 19 /12/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Văn Hàm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lò Văn Đoàn

2. Ông : Mai Văn Tài

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Thiều Tất Lơ - thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên

Đại diện Viện kiểm sát thị xã Mường Lay tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trọng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017 tại nhà văn hóa phường Na Lay thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2017/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26/10/ 1981; ĐKHKTT: tổ 3 phường N.L, thị xã M.L, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1939 và Con bà: Trần Thị V; Sinh năm: 1945; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em. Bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị Hà Thị TH sinh năm 1981, trú tại tổ 13 phường Na Lay, thị xã Mường Lay. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Xuân D sinh năm 1945, trú tại tổ 9 phường Na Lay, thị xã Mường Lay. Vắng mặt

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Minh H sinh năm 1974, trú tại tổ 01 phường Na Lay, thị xã Mường Lay. Vắng mặt

Anh Hà Văn H1 sinh năm 1975, trú tại tổ 13 phường Na Lay, thị xã Mường Lay. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 15/8/2017 Nguyễn Đức T đến nhà Nguyễn Minh H trú tại tổ 1 phường Na Lay, thị xã Mường Lay nhờ Hiền lấy xe mô tô chở đến nhà Nguyễn Thị Nhung(là chị gái của Thanh) để xin tiền nhưng chị Nhung không có ở nhà, T đã nẩy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đã đến nhà chị Hà Thị Thu trú tại tổ 13 phường Na Lay, thị xã Mường Lay để lừa mượn máy hàn điện mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu sài. Vì mấy ngày trước T cùng đi với anh Hà Văn Hòa (là anh trai của chị Thu) đến nhà chị Thu mượn máy hàn điện. Đến nơi, Hiền đứng đợi ở ngoài còn Thanh vào gặp chị Thu. T nói với chị Thu: "anh Hòa bảo em lên mượn máy hàn về làm" chị Thu hỏi lại anh Hòa đồng ý chưa, Thanh bảo anh Hòa đồng ý rồi. Chị Thu đã đồng ý giao máy hàn điện nhãn hiệu Bx6-200A cho T mượn. T nhờ Hiền chở máy hàn điện lên nhà ông Nguyễn Xuân Dậu trú tại tổ 9 phường Na Lay, thị xã Mường Lay cầm cố máy hàn lấy 500.000đ. Đến 17 giờ T quay lại nhà ông Dậu lấy thêm 200.000đ. Cả hai lần T lấy tiền cầm cố máy hàn được số tiền là 700.000đ T đã chi tiêu hết.

Tại kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản thị xã Mường Lay số 04 /KL- HĐĐGTS ngày 20/9/2017 kết luận: 01 chiếc máy hàn điện Bx6- 200A có giá trị 2.187.500đ. Công an thị xã Mường Lay đã thu hồi trả lại cho chị Thu, chị Thu không yêu cầu bồi thường gì thêm.(*BL 29 Biên bản trả lại tài sản*)

Tại bản cáo trạng số 16/QĐ-VKS-HS ngày 28/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo: Nguyễn Đức T về tội: " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 139 BLHS.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Tại phiên tòa hôm nay người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có lời khai quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 191, 192 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Đức T đã khai nhận do có mục đích chiếm đoạt tài sản nên trong ngày 15/8/2017 tại tổ 13 phường Na Lay, thị xã Mường Lay, bị cáo Nguyễn Đức T đã dùng thủ đoạn gian dối, mượn 01 máy hàn điện của chị Hà Thị Thu đem đi cầm cố lấy 700.000đ. Lời khai nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết quả giám định và một số tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 BLHS năm 1999.

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo sợ cho các chủ sở hữu tài sản, đồng thời gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Tội phạm, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm theo quy định của pháp luật.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã từng bị kết án cụ thể ngày 14/8/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay xử phạt 16 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 đối với bị cáo.

Về hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng Điều 33 BLHS là hình phạt tù có thời hạn để bị cáo lao động cải tạo trong trại giam, sau này ra trại trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 139 BLHS, nhưng xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm, không có tài sản gì có giá trị cho nên HĐXX không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc máy điện Bx6- 200A cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho người bị hại là chủ sở hữu ngày 04/10/2017 là đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với Nguyễn Minh Hiền là người chở Thanh đến nhà chị Thu để lấy máy hàn điện. Hiền không biết Thanh đã lừa để lấy tài sản của chị Thu. Đối với anh Hà Văn Hòa không bảo bị cáo đi mượn máy hàn và cũng không biết bị cáo đi lừa máy hàn của chị Thu, anh Hòa không liên quan đến vụ án, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Xuân Dậu là người nhận cầm cố máy hàn của bị cáo Thanh với số tiền 700.000đ, ông Dậu không biết đó là tài sản do bị cáo lừa đảo mà có, ông Dậu đã tự nguyện trả lại máy hàn và không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, nộp án phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 16 *(Mười sáu)*tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2017.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, nộp án phí Tòa án; Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 231 và 234 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 19/12/2017). Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án(***Về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình***) trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-STP tỉnh Điện Biên;
- Phòng PC81-CA tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay;
- Cơ quan THAHS- CA thị xã Mường Lay;
- Đội hình sự CA thị xã Mường Lay ;
- Bị cáo; người bị hại,
- Chi cục THA dân sự thị xã Mường Lay ;
- UBND phường Na Lay;
- Lưu hồ sơ THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thân Văn Hàm